

Số: 20/2021/QĐST-DS

B, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1/- Bà Đỗ Bạch T, sinh năm 1967.

2/- Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1/- Ông Hồ Văn Tr (Đ), sinh năm 1981.

2/- Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T2, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hồ Văn Tr và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Bạch T số tiền nợ vay và nợ lãi tính đến ngày 03/12/2020 là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), trong đó nợ vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền được tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Ông Hồ Văn Tr và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Kiều L số tiền nợ vay và nợ lãi tính đến ngày 03/12/2020 là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), trong đó nợ vay là 250.000.000đ (hai trăm năm

mười triệu đồng), nợ lãi là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền được tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), mỗi bên có nghĩa vụ chịu một nửa, cụ thể như sau:

+ Bà Đỗ Bạch T có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 3.750.000đ (Bệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.950.000đ (tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006694 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ, bà T còn được nhận lại số tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Kiều L có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 3.750.000đ (Bệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.950.000đ (tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006695 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Sau khi khấu trừ, chị L còn được nhận lại số tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm ngàn đồng).

+ Ông Hồ Văn Tr và bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ